

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình
2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 270, tổ 9, ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng S, sinh năm 1972;

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 270, tổ 9, ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt, anh S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2019, các bản khai, và quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Nguyễn Đăng S tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 30/11/1995. Quá trình chung sống vợ chồng chị hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu, nguyên nhân là anh S thường xuyên kiểm soát gây chuyện, chửi bới, đánh đập chị, mâu

thuần kéo dài nhiều năm nhưng chị vì các con nên vẫn chung sống với anh S. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đăng S.

Về con chung: Chị và anh S có được 03 con chung tên Nguyễn Thị Hồng H1 sinh ngày 02/4/1997, Nguyễn Thị Quỳnh Nh sinh ngày 13/10/1998 và Nguyễn Thị Quỳnh Ng sinh ngày 28/6/2000. Các con chung đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/10/2019, bị đơn anh Nguyễn Đăng S trình bày:

Anh và chị H chung sống với nhau từ năm 1995 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 30/11/1995. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H thường xuyên đi chơi với bạn bè, nhậu nhẹt, nhảy đầm, ít quan tâm đến gia đình. Anh S có la mắng chị H nhiều lần nhưng không sửa đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột nhưng anh không đánh đập vợ. Vợ chồng anh chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng không thành, hai bên gia đình cũng đã khuyên bảo để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Giữa anh và chị H không còn sự quan tâm, yêu thương nhau, tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh S theo đạo công giáo.

Về con chung: Vợ chồng anh có được 03 con chung tên Nguyễn Thị Hồng H1 sinh ngày 02/4/1997, Nguyễn Thị Quỳnh Nh sinh ngày 13/10/1998 và Nguyễn Thị Quỳnh Ng sinh ngày 28/6/2000. Các con chung đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc nên anh S đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.
- Việc giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát là trễ hạn.
- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

* Về nội dung:

- Trên cơ sở lời khai của đương sự, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề

ngợi Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện Nguyễn Đăng S yêu cầu giải quyết ly hôn, bị đơn có địa chỉ tại: xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng S tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/11/1995, căn cứ các Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh S phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do anh chị không quan tâm, chăm sóc gia đình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Mặc dù anh S không đồng ý ly hôn nhưng lời khai anh S thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng anh đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc xây dựng gia đình. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần để vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh S đề nghị giải quyết vắng mặt nên không thể tiến hành việc hòa giải thể hiện anh S không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là có thật, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị H về việc ly hôn với anh S là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh S có được 03 con chung tên Nguyễn Thị Hồng H1 sinh ngày 02/4/1997, Nguyễn Thị Quỳnh Nh sinh ngày 13/10/1998 và Nguyễn Thị Quỳnh Ng sinh ngày 28/6/2000. Các con chung đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu: Quan điểm về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, Các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đăng S.

Về con chung: Các con chung tên Nguyễn Thị Hồng H1 sinh ngày 02/4/1997, Nguyễn Thị Quỳnh Nh sinh ngày 13/10/1998 và Nguyễn Thị Quỳnh Ng sinh ngày 28/6/2000 đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002086 ngày 27/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Quang

